

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149; Điều 361, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2025 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Phạm Tuấn C, sinh năm 1985.

2/ Chị Đào Thị Hải V, sinh năm 1985.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 04/4/2010.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu là anh C và chị V (bố, mẹ đẻ).

Cùng HKTT: Số C đường B, phường P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tuấn C và chị Đào Thị Hải V đều khẳng định tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc vì hay cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên dùng những từ ngữ không tôn trọng nhau. Nay, anh C và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh C và chị V nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh C và chị V khẳng định có 01 con chung là Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 04/4/2010. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị V nhận nuôi cháu Đ và chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu hàng tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị V tự nguyện thỏa thuận chị V nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tuấn C và chị Đào Thị Hải V.

1.2. Về con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận chị V nhận nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 04/4/2010 và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu hàng tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Chị Đào Thị Hải V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0001077 ngày 12/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Hưng Yên. Chị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Phố Hiến (GCNKH số 21, quyền số 01, ngày 28/9/2009);
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng

